

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/DS-ST

Ngày: 31-5-2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng dân sự về
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lợi

Bà Phan Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 11, đường 802, tổ 11, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thanh X, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 75/2, đường Nguyễn Văn Tiệp, tổ 2, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 31/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của nguyên đơn trình bày như sau:

Bà D và bà X là hàng xóm, quen biết nhau. Vào năm 2015 cho đến năm 2018 thì hằng ngày bà X có mua thịt heo của bà D về bán lại cho người khác, bà và bà X mua bán nhỏ lẻ nên không đăng ký kinh doanh. Khi thực hiện việc mua bán có thỏa thuận thời điểm nhận thịt heo thì bà X phải trả tiền ngay cho bà D nhưng có một số lần nhận thịt heo thì bà X nợ một khoản tiền, do giữ mối làm ăn nên bà D đồng ý cho bà X nợ một khoản tiền cụ thể như sau:

Năm 2015, bà X thiếu bà D là 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng);

Năm 2016, bà X thiếu bà D là 106.370.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng);

Năm 2017, bà X thiếu bà D là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng);

Năm 2018, bà X thiếu bà D là 30.0000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng số tiền bà X thiếu bà D là 258.370.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng). Bà X có làm giấy viết tay xác nhận còn thiếu nợ bà D với số tiền trên.

Bà D làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Đỗ Thanh X và ông Nguyễn Chí T có trách nhiệm trả cho bà D số tiền nợ là 258.370.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Nhưng trong đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D chỉ yêu cầu bà Đỗ Thanh X trả số tiền 258.370.000 đồng, bà D không yêu cầu ông Nguyễn Chí T có trách nhiệm trả số tiền nêu trên cho Bà D.

Số tiền bà D cho bà X nợ là tiền riêng của bà không liên quan đến chồng bà.

Bị đơn: Bà X vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bị đơn trả tiền nợ mà bị đơn mua thịt heo không trả tiền cho nguyên đơn, nguyên đơn và bị đơn không

đăng ký kinh doanh, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến tòa để tham gia tố tụng mà không rõ lý do vắng mặt, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như phía bị đơn không cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt, không rõ lý do vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Bà D yêu cầu bà X trả số tiền vay 258.370.000 đồng, trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét giấy thiếu nợ tiền thịt heo thể hiện nội dung bà X có nợ số tiền là 258.370.000 đồng, giấy thiếu nợ tiền thịt heo có chữ ký xác nhận và ghi rõ họ tên Đỗ Thanh Xuân. Bà D xác định đến nay bà X chưa trả tiền cho bà, bà X đã nhận thông báo thụ lý của Tòa án về yêu cầu của bà D nhưng bà X không trình bày ý kiến gởi cho Tòa án. Tuy giấy thiếu nợ không xác nhận rõ ngày trả tiền nhưng trong quan hệ mua bán thịt heo theo trình bày của nguyên đơn là phải trả tiền ngay khi nhận thịt heo. Điều này chứng tỏ bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà D có cơ sở chấp nhận.

Xét về tiền lãi và lãi suất: Bà D không yêu cầu bà X trả tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà D không yêu cầu người khác cùng chịu trách nhiệm với bà X trả nợ cho bà nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà D xác định số tiền mà bà X nợ tiền thịt heo là tiền riêng của bà, không liên quan đến người khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 351, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Đỗ Thanh X phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 258.370.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thanh X phải chịu án phí là 12.918.500đ (Mười hai triệu chín trăm mười tám ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí là 6.459.250đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0084722 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh